

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2019/DS-ST

Ngày 28 - 11 - 2019

“Về việc Tranh chấp hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trinh

Ông Võ Quốc Vinh

- Thư ký - phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 Tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 204/2019/TLST- DS ngày 09 tháng 8 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 (Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2019/QĐST-DS ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam.

Trụ sở chính: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc Lâm - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh; Trụ sở: số 02B Lê Thánh Tôn, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; (Theo văn bản ủy quyền số: 421/QĐ - BIDV ngày 09/5/2019); Ông Phạm Ngọc Lâm ủy quyền lại cho bà Trần Thị Kim Loan – Giám đốc phòng giao dịch Phạm Thái Bường trực thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền số 322/QĐ-BIDV.TV ngày 26/8/2019). Có mặt

Bị đơn: Bà Huỳnh Cẩm T, sinh năm 1984. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số 9B Đường Đồng Khởi, khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Bà Trần Thị Kim Loan trình bày:

- Vào các ngày 26/12/2016 và ngày 20/10/2017 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh, phòng giao dịch Phạm Thái Bường có ký với bà Huỳnh Cẩm T theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐ ngày 26/12/2016 và số 01/2017/7589756/HĐTD ngày 20/10/2017 cụ thể như sau:

1. Khế ước vay 73582000615029 (Hợp đồng số: 01/2016/HĐ ngày 26/12/2016): Số tiền vay là 40.000.000đ; mục đích vay để tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 26/12/2016 đến 26/12/2017), lãi suất 8%/năm; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, trả lãi ngày 27 hàng tháng. Từ ngày vay cho đến nay bà Tú đã trả cho Ngân hàng được 17.403.057đ (trong đó nợ gốc 12.764.262đ; nợ lãi 4.638.795đ).

Từ ngày 26/12/2017 đến nay bà T không thanh toán nợ đúng hạn theo Hợp đồng.

2. Khế ước vay 73582000545126 (Hợp đồng số: 01/2017/7589756/HĐTD ngày 20/10/2017); số tiền vay 30.000.000đ; mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 10 tháng (từ ngày 20/10/2017 đến 20/8/2018); lãi suất 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Từ ngày vay cho đến nay bà T đã trả cho Ngân hàng được 12.232.055đ (trong đó nợ gốc 11.600.000đ; nợ lãi 632.055đ).

Từ ngày 11/02/2018 đến nay bà T không thanh toán nợ đúng hạn theo Hợp đồng đã ký kết.

Nay, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Cẩm T phải thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo 02 Hợp đồng đã ký với tổng số tiền 56.169.604đ. Trong đó: nợ gốc là 45.635.738đ; Lãi 10.533.866đ (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) và Ngân hàng yêu cầu bà Huỳnh Cẩm T tiếp tục trả lãi và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng theo 02 Hợp.

Bà Huỳnh Cẩm T vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự. Thẩm phán thu thập chứng cứ,

xây dựng hồ sơ chắc chắn, đảm bảo thủ tục tố tụng; thực hiện tốt các quy định tại các Điều 48, 68, 70, 71, 72, 177, 196, 208, 209, 210, 211, 220 và Điều 234 BLTTDS.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Huỳnh Cẩm T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bà T phải có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Thẩm quyền*: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh, phòng giao dịch Phạm Thái Bường (gọi là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Cẩm T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 56.169.604đ. Trong đó: nợ gốc là 45.635.738đ; lãi 10.533.866đ, mục đích vay tiêu dùng, nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Huỳnh Cẩm T là bị đơn có nơi cư trú tại 9B Đồng Khởi, khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*: Quan hệ vay tiền giữa bà Huỳnh Cẩm T với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh, phòng giao dịch Phạm Thái Bường là quan hệ vay tiền có xác lập Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐ ngày 26/12/2016 và số 01/2017/7589756/HĐTD ngày 20/10/2017, có thỏa thuận số tiền vay 70.000.000đ; mục đích vay tiêu dùng cá nhân; lãi suất của khoản vay 40.000.000đ là 8%/năm thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất của khoản vay 30.000.000đ là 10%/năm, thời hạn vay 10 tháng. Trong quá trình vay bà Huỳnh Cẩm T đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là gốc là 24.364.262đ; lãi 5.270.850đ. Nay, bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 56.169.604đ. Trong đó: nợ gốc là 45.635.738đ; Lãi 10.533.866đ. Về lãi suất cho vay của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm cho vay.

Xét thấy, tại thời điểm ký kết hợp đồng vay tiền với Ngân hàng cho đến thời điểm ngày 31/8/2018 thì bà T còn chuyển khoản trả nợ cho Ngân hàng lần cuối, tại thời điểm này bà T vẫn còn cư trú tại khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh nhưng sau đó bà T đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết về

nơi cư trú mới của mình theo quy định tại khoản 3, Điều 40; điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được coi là bà T cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Tú nhưng bà T không ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, xem như bà T thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng và còn thiếu nợ chưa trả. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn thiếu nêu trên là có căn cứ. Đồng thời, buộc bà T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Huỳnh Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228, Điều 232; Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 40; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh.

Buộc bà Huỳnh Cẩm T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh số tiền là 56.169.604đ. Trong đó: nợ gốc là 45.635.738đ; Lãi 10.533.866đ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Cẩm T phải có nghĩa vụ nộp 2.808.480đ (Hai triệu tám trăm lẻ tám ngàn bốn trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.330.000đ theo biên lai thu tiền số 0004280 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/11/2019) bà Huỳnh Cẩm T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐ ngày 26/12/2016 và số 01/2017/7589756/HĐTD ngày 20/10/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Cẩm T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi bà T cư trú.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Gấm